

BÀI 7: THỨ TỰ THỰC HIỆN CÁC PHÉP TÍNH

I. KHÁI NIỆM BIỂU THỨC VÀ GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC

Các số được nối với nhau bởi dấu các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, nâng lên lũy thừa làm thành một biểu thức.

Kết quả nhận được sau khi thực hiện các phép tính trong biểu thức gọi là giá trị của biểu thức đó.

Trong biểu thức có thể có chứa chữ, khi cho giá trị của các chữ, ta thay giá trị đó vào biểu thức rồi tính.

II. THỨ TỰ THỰC HIỆN CÁC PHÉP TÍNH TRONG MỘT BIỂU THỨC

1. Đối với biểu thức không có dấu ngoặc Nếu chỉ có phép cộng, trừ hoặc chỉ có phép nhân, chia: thực hiện từ trái sang phải. Nếu có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, nâng lên lũy thừa: thực hiện Lũy thừa $\rightarrow$ Nhân và chia $\rightarrow$ Cộng và trừ.
2. Đối với biểu thức có dấu ngoặc Nếu chỉ có một dấu ngoặc: thực hiện phép tính trong dấu ngoặc trước. Nếu có các dấu ngoặc tròn (), ngoặc vuông [], ngoặc nhọn { }: thực hiện $() \rightarrow [] \rightarrow \{\}$.

III. VÍ DỤ MINH HỌA

Ví dụ 1: Tính giá trị biểu thức $A = 8 + 36 : 3 \cdot 2$ $A = 8 + 12 \cdot 2$ $A = 8 + 24$ $A = 32$

Ví dụ 2: Tính giá trị biểu thức $B = [1 + 2 \cdot (5 \cdot 3 - 2^3)] \cdot 7$

$$B = [1 + 2 \cdot (5 \cdot 3 - 8)] \cdot 7$$

$$B = [1 + 2 \cdot (15 - 8)] \cdot 7$$

$$B = [1 + 2 \cdot 7] \cdot 7 = [1 + 14] \cdot 7 = 15 \cdot 7 = 105$$